

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3232/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ năm về việc phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao các sở, ban, ngành (đơn vị dự toán cấp I); các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; các huyện, thành phố; các tổ chức dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018.

(theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách được giao năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình Hội đồng nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2018 từ một phần nguồn thu của cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu số vốn kiến thiết) và nguồn cải cách tiền lương năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có) để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính.

Các sở, ban, ngành (đơn vị dự toán cấp I) căn cứ dự toán được giao, lập phương án phân bổ và quyết định giao dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính, các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định hiện hành.

Căn cứ kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo các lĩnh vực; Giao Sở Tài chính xác định phần giảm chi ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung nguồn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

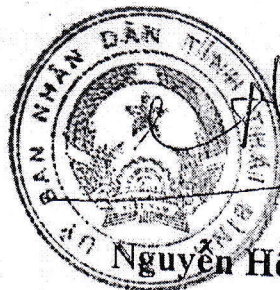
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

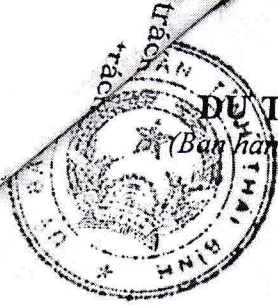
Nơi nhận :

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP;
- Lưu VT, KT. *mm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Diên
Nguyễn Hồng Diên



PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh)

Tên đơn vị: Trường Đại học Thái Bình
(Đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ)
Mã đơn vị quan hệ với ngân sách: 1019475
Mã kho bạc: 0461
Mã địa bàn: 34
Mã nhiệm vụ chi: 070

I. Tổng số thu NSNN:		Ngàn đồng
Trong đó: - Số thu được để lại chi:		Ngàn đồng
- Số thu nộp NSNN:		Ngàn đồng
Chi tiết nội dung các khoản thu:		
1. Thu phí, lệ phí:		Ngàn đồng
2. Thu khác:		Ngàn đồng
II. Dự toán chi NSNN giao:	22.826.721	Ngàn đồng
III. Tổng chi NSNN cấp:	22.826.721	Ngàn đồng
IV. Nguồn KP CCTL đến mức lương cơ sở 1.300 VNĐ và CCTL mới:	66.220	Ngàn đồng
1. 10 % tiết kiệm chi thường xuyên	66.220	Ngàn đồng
+ 10% tiết kiệm đã thực hiện CCTL đến mức lương cơ sở 1.300 VNĐ	66.220	Ngàn đồng
+ 10% tiết kiệm thực hiện CCTL mới 2018 (Giữ lại NST)		Ngàn đồng
2. Thu phí, lệ phí (40%)		Ngàn đồng
+ Số thu phí, lệ phí, học phí, viện phí, thu sự nghiệp đã thực hiện CCTL		
đến mức lương cơ sở 1.300 VNĐ		Ngàn đồng
+ Số thu phí, lệ phí, học phí, viện phí, thu sự nghiệp thực hiện CCTL		
mới 2018		Ngàn đồng

Ấn định số ngân sách cấp bằng chữ: Hai mươi hai tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi một ngàn đồng chẵn.

Ghi chú:

- Dự toán năm 2018 đã bao gồm chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo quy định hiện hành của Chính phủ và UBND tỉnh; Các khoản chi nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên phát sinh hàng năm, các khoản mua sắm tài sản công cụ, dụng cụ, kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản. Kinh phí chi cho biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành.
- Thực hiện Luật phí và lệ phí và Luật NSNN năm 2015, từ năm ngân sách 2017, một số khoản thu phí chuyển thành giá dịch vụ sẽ không thuộc danh mục giao dự toán thu NSNN, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan cấp trên, sở Tài chính giám sát theo quy định.
- Số thu học phí: 8.400.000 ngàn đồng, trong đó phần tiền lương đã được kết cấu tương ứng với 40% số thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP là: 3.360.000 ngàn đồng.
- Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách được giao, yêu cầu đơn vị lập dự toán thu, chi theo quy định của Luật NSNN và Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và mẫu biểu quy định, gửi cơ quan cấp trên, sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm cơ sở cấp phát kinh phí.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

TỈNH
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thái Bình ngày 15 tháng 1 năm 2018

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND Tỉnh Thái Bình

Mã số : 1019475 Chương 599 Loại 070 Khoản 081

Đơn vị tính : 1.000đ

STT	Nhóm mục	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I	Tổng số thu,chi,nộp NS phí,lệ phí					
1	Số thu phí, lệ phí					
	Thu phí					
	Lệ phí					
					
2	Chi từ nguồn thu phí,lệ phí được để lại					
	Thu phí					
	Lệ phí					
					
3	Số phí ,lệ phí nộp NSNN					
II	Dự toán thu chi ngân sách nhà nước	22.826.721	5.700.000	5.700.000	5.700.000	5.726.721
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	22.826.721	5.700.000	5.700.000	5.700.000	5.726.721
	Trong đó : KPTK 10% thực hiện ĐC tiền lương					
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ					
	Tiết kiệm thêm 10% XD nông thôn mới theo Quyết định 717					
III						

Ấn định số chi ngân sách bằng chữ : Hai mươi hai tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi một ngàn đồng chẵn ./

SỞ TÀI CHÍNH

CB CHUYÊN QUẢN

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC SỞ



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Chai Thị Thu Hương

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



MIÊU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Thị Kim Lý